

ÁP DỤNG HOẠT ĐỘNG VIẾT NHẬT KÝ NGHE NHẪM CẢI THIẾN TÍNH TƯƠNG TÁC GIỮA GIẢNG VIÊN VÀ SINH VIÊN THEO MÔ HÌNH HỌC KẾT HỢP

HÀ THỊ HỒNG MAI* - NGUYỄN THỊ HUYỀN** - NGÔ THỊ MINH HẢI ***

Tóm tắt: Nghiên cứu nhằm điều tra thực trạng học kỹ năng nghe trực tuyến theo mô hình học kết hợp trên hệ thống quản lý học tập của sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh năm thứ hai tại Trường Ngoại ngữ - Du lịch, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội và tìm hiểu đánh giá của sinh viên về việc áp dụng hoạt động viết nhật ký nghe như một giải pháp để cải thiện chất lượng học kỹ năng nghe trực tuyến. Nghiên cứu sử dụng bảng câu hỏi khảo sát với 175 sinh viên, phỏng vấn 4 giảng viên và 25 sinh viên. Kết quả nghiên cứu cho thấy, hoạt động nhật ký nghe có tác động tích cực đến việc tăng trao đổi, phản hồi giữa giảng viên và sinh viên trong quá trình học, từ đó làm sinh viên hứng thú với việc học hơn. Ngoài ra, nhật ký nghe còn được đánh giá góp phần tăng tính chủ động trong học tập và giúp sinh viên tiếp nhận kiến thức tốt hơn. Đề xuất hoạt động này sẽ được nhân rộng và áp dụng cho việc viết báo cáo học tập trên hệ thống để nâng cao hiệu quả của việc học trực tuyến.

Từ khóa: Hoạt động viết nhật ký nghe, kỹ năng nghe, học trực tuyến, mô hình học kết hợp.

Abstract: This study was conducted to investigate the current situation of learning online listening skills under the blended learning model on the learning management system of second-year English major students at School of Foreign

Languages and Tourism, Hanoi University of Industry and students' perceptions about the application of listening diary as a solution to improve the quality of online listening skills. The study used survey questionnaires with 175 students, interviews with 4 teachers and 25 students. Research results show that the listening diary has a positive effect on increasing interactions between teachers and students in the learning process, thereby making students more interested in learning. In addition, the listening diary is also assessed to contribute to increasing students' learning autonomy and better knowledge absorption. It is recommended that this method should be widely recognized and applied to writing learning reports on the learning management system to improve the effectiveness of online learning.

Keywords: Listening diary, listening skill, online learning, blended learning model.

1. Đặt vấn đề

Với xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế như hiện nay, dạy học ngoại ngữ theo đường hướng giao tiếp đã và sẽ trở thành xu hướng đào tạo tại các cơ sở giáo

* TS - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: hamai.nt80@gmail.com

ThS - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

ThS - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

dục ở Việt Nam cũng như ở nhiều quốc gia khác. Đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng sử dụng tiếng Anh thành thạo là một trong những mục tiêu của chương trình đào tạo ngành tiếng Anh của các trường đại học. Trong đó, nghe hiểu tiếng Anh trở thành kỹ năng chủ động, đòi hỏi người học phải tích cực trong việc nghe và xử lý thông tin, nghe hiểu nội dung và có thể phản hồi lại thông tin đó [15]. Cùng với đó, dạy - học trực tuyến trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu chống đại dịch Covid-19, hình thức đào tạo trực tuyến diễn ra nhanh hơn, mạnh mẽ hơn ở tất cả các cấp học trong và ngoài nước để đảm bảo giáo dục không bị gián đoạn và đáp ứng với nhu cầu của xã hội. Trường Ngoại ngữ - Du lịch, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội cũng không nằm ngoài xu hướng này. Để bắt kịp thời đại, mô hình học tập kết hợp trong dạy và học tiếng Anh (kết hợp học trực tuyến và trực tiếp) đã được áp dụng từ năm 2016. Cụ thể, trước khi đến lớp, sinh viên (SV) phải hoàn thành nhiệm vụ học tập khác nhau trên website quản lý học tập trực tuyến *eop.edu.vn* với thời lượng học trực tuyến, trực tiếp tùy thuộc vào mỗi học phần.

Mặc dù đào tạo trực tuyến đã phá bỏ rào cản giáo dục truyền thống, nhưng việc đảm bảo chất lượng học trực tuyến vẫn khiến những người làm công tác giáo dục phải quan tâm. Theo các tác giả Phạm Thu Trang, Phạm Viết Ngọc [7], người học gặp không ít khó khăn với hình thức học trực tuyến. Xét trong bối cảnh Trường Ngoại ngữ - Du lịch, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, nhóm tác giả bài viết nhận thấy giao diện hệ thống hiện tại hạn chế tương tác giữa giảng viên (GV) với SV, giữa SV với SV, trong khi đó báo cáo trực tuyến trích xuất từ *eop.edu.vn* không mô tả thông

tin chi tiết về quá trình học tập của SV. Như vậy, rất khó cho GV xác định khó khăn cụ thể của người học cũng như có những hỗ trợ kịp thời để giúp họ cải thiện học tập.

Từ những thách thức trên, bài báo đề xuất áp dụng hoạt động viết nhật ký nghe nhằm tăng tính tương tác giữa người dạy và người học với kỹ năng nghe trực tuyến trên hệ thống quản lý học tập *eop.edu.vn* tại Trường Ngoại ngữ - Du lịch, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

2. Tổng quan lý thuyết

2.1. Mô hình học kết hợp

Mô hình học kết hợp được kế thừa, phát triển từ mô hình học trực tuyến. Mô hình này do Đại học Cambridge nghiên cứu và áp dụng giảng dạy tại nhiều trường đại học danh tiếng cũng như các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp. Cho tới nay, có rất nhiều định nghĩa khác nhau về học kết hợp, sau đây là một số định nghĩa điển hình. Học kết hợp là một dạng thức học tập kết hợp học tập trực tiếp và học tập trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và chất lượng giáo dục [24]. Đồng quan điểm, tác giả Nguyễn Hoàng Trang cũng định nghĩa: dạy học kết hợp là mô hình học tập đan xen giữa phương pháp giảng dạy trong lớp học truyền thống và học tập trực tuyến [6].

Có thể thấy, dạy học kết hợp có thể diễn ra ở ba không gian khác nhau: ở nhà, ở trường và trên các nền tảng trực tuyến. Theo các nhà nghiên cứu và học giả trong và ngoài nước, mô hình này mang lại nhiều lợi ích. Cụ thể, mô hình dạy học kết hợp giúp loại bỏ các rào cản về thời gian, địa điểm và thêm cơ hội tương tác giữa GV và SV, cũng như giữa người học với nhau, tăng tính linh hoạt [19]. Đối với người dạy, tác giả Vũ Thị Thu Minh [5] cho rằng: mô hình này giúp giảm tải thời gian giảng dạy

trực tiếp trên lớp cho GV, đồng nghĩa với việc GV có thể dành thời gian nghiên cứu khoa học, tham gia hội thảo, xây dựng chương trình,... Về phía người học, học giả Namyssova và cộng sự [21] và Phạm Thị Thu Huyền [3] khẳng định: dạy học kết hợp giúp người học tự chủ, linh hoạt, tích cực hơn trong việc học (bao gồm không gian học, thời gian học). Như vậy, dạy học kết hợp mang lại lợi ích cho cả GV và người học.

2.2. Học trực tuyến

Định nghĩa về học tập trực tuyến thường gắn liền với yếu tố công nghệ. Theo Holmes và Gardner [18], học trực tuyến là sử dụng các công nghệ Internet để cung cấp các giải pháp khác nhau theo nhu cầu của người học. Cũng theo tác giả Phan Thị Bích Lợi [4], học trực tuyến là quá trình học chủ yếu thông qua mạng Internet, có tính mở và linh hoạt, cho phép người học có thể học mọi lúc, mọi nơi. Theo Giatman và cộng sự [16], học trực tuyến với sự hỗ trợ của hệ thống quản lý học tập trực tuyến giúp GV có thể tổ chức, sắp xếp học liệu, hoạt động giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của người học.

Một bộ phận không nhỏ các nhà nghiên cứu ủng hộ việc học trực tuyến. Cụ thể, Bakia và cộng sự [8] cho rằng, học trực tuyến có rất nhiều ưu điểm như mở rộng khả năng tiếp cận các nguồn tài nguyên, giúp người học tham gia học tập tích cực, tiết kiệm tối đa thời gian của người dạy và người học, tăng tỉ lệ học tập và giảm chi phí giáo dục. Bên cạnh đó, học trực tuyến cũng có thể giúp người học phát triển kỹ năng tư duy phản biện, học hợp tác và kỹ năng giải quyết vấn đề [9]. Tuy nhiên, vẫn có những lập luận phản đối giáo dục trực tuyến. Một số nhà nghiên cứu cho rằng, một trong những rào cản lớn của học trực tuyến là

giảm sự tương tác giữa GV với SV và giữa SV với SV [2], [1]. Chankova [10] còn đặt câu hỏi về chất lượng của các khóa học trực tuyến khi người học không thực sự tham gia lớp học, tương tác trực tiếp với GV hay làm bài kiểm tra không có sự giám sát của GV.

2.3. Viết nhật ký nghe

Có rất nhiều nhà nghiên cứu và học giả trên thế giới đã đưa ra định nghĩa viết nhật ký. Dymment và O 'Connell cho rằng: viết nhật ký là “hoạt động ghi chép lại các sự kiện diễn ra hàng ngày, những trải nghiệm, phản ánh cá nhân về các vấn đề về xã hội” [13, tr.5]. Đồng quan điểm này, Stevenson và Cooper [23] cũng cho rằng: viết nhật ký là hoạt động ghi chép lại chuỗi các sự kiện theo ngày tháng, trong đó người viết nêu lên ý kiến, quan điểm cá nhân về các sự việc được nhắc tới. Chia sẻ quan điểm với các tác giả trên, nghiên cứu này xác định viết nhật ký nghe là một hình thức viết tự truyện, trong đó người viết ghi lại quá trình học kỹ năng nghe theo từng chủ đề bài học, suy nghĩ, khó khăn, giải pháp khắc phục cũng như các phản ánh cá nhân.

Mục đích của hoạt động này là giúp SV hiểu hơn về bản thân, tự đánh giá quá trình học tập, ưu - nhược điểm của bản thân, chiến lược, giải pháp để học tập tích cực hơn [22], [25]. Với những lợi ích trên, viết nhật ký đã được áp dụng rộng rãi trong quá trình học tập, đặc biệt là trong học ngoại ngữ, đòi hỏi người học phải nỗ lực tích cực tham gia và phản ánh trải nghiệm và quá trình học tập của bản thân. Một số nghiên cứu trước đây liên quan đến hoạt động viết nhật ký nghe cũng chỉ ra những kết quả tương đồng như giúp phát triển tinh thần trách nhiệm của người học [17]; giúp SV nhận ra vấn đề của họ khi học nghe [20]; là cầu nối giúp GV có thể hiểu hơn về SV, đặc biệt những khó khăn

của SV qua việc đọc nhật ký nghe của họ, từ đó có những giải pháp tháo gỡ kịp thời, giúp người học vạch ra kế hoạch học tập tương lai, cải thiện kiến thức ngôn ngữ, kỹ năng nghe và viết và sự tự tin [11].

Có thể thấy rằng, các nhà nghiên cứu trước đây mới chỉ tập trung vào đánh giá hiệu quả của hoạt động viết nhật ký nghe trong việc giúp người học tự phản ánh về quá trình học nghe, từ đó cải thiện kỹ năng nghe trong lớp học thực hành tiếng trực tiếp truyền thống. Xuất phát từ những lợi ích của hoạt động viết nhật ký nghe, thực trạng học trực tuyến của đối tượng SV trong ngữ cảnh bài nghiên cứu và hạn chế của các nghiên cứu trước đó, bài báo này nhằm đề xuất áp dụng hoạt động viết nhật ký nghe như một giải pháp tăng cường tính tương tác giữa người dạy và người học trong quá trình học tập trực tuyến của mô hình học kết hợp.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Bối cảnh nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện tại Khoa Ngôn ngữ Anh, Trường Ngoại ngữ - Du lịch, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội vào học kỳ 1, năm học 2022-2023 với đối tượng SV chuyên ngành Ngôn ngữ Anh năm thứ hai (198 SV) ở trình độ tiếng Anh trung cấp. SV đã học phần kỹ năng nghe tiếng Anh 1 và 2 theo mô hình học kết hợp, sử dụng tài khoản cá nhân được cấp và truy cập hệ thống *eop.edu.vn* để hoàn thành các nhiệm vụ học tập trước khi lên lớp. Cụ thể, trước khi lên lớp, SV sẽ học từ vựng liên quan đến chủ đề bài học và chiến lược nghe cũng như làm các dạng bài tập củng cố kiến thức từ vựng và vận dụng chiến lược nghe liên quan. SV học kỹ năng nghe trong 10 tuần, trong đó có 10 tiết học trực tuyến và 20 tiết học trực tiếp. Tuy nhiên, có một vấn đề khiến các GV cũng như nhóm tác giả

trăn trở đó là làm thế nào để nâng cao tính tương tác giữa người dạy và người học. Ngoài ra, qua quá trình giảng dạy, nhóm tác giả nhận thấy, kỹ năng nghe của SV năm thứ hai ngành Ngôn ngữ Anh yếu hơn so với các kỹ năng tiếng khác. Nên các em khó có thể tự học nghe trực tuyến nếu không có sự hướng dẫn thêm của GV. Trên cơ sở đó, nhóm tác giả đã đề xuất áp dụng hoạt động viết nhật ký nghe trong lớp học học phần Kỹ năng nghe tiếng Anh 3 với hy vọng cải thiện tình hình hiện tại. Hoạt động viết nhật ký nghe được triển khai 2 tuần/lần, SV viết nhật ký nghe cá nhân và nộp lại cho GV. Sau 1 tuần thu bài, GV sẽ tổng kết và giải đáp thắc mắc hoặc khó khăn của SV trong quá trình làm bài.

3.2. Phương pháp nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu

Chúng tôi sử dụng phương pháp nghiên cứu hành động trong nghiên cứu này vì phương pháp này cho phép nhà nghiên cứu điều tra, tìm hiểu thực trạng tại bối cảnh nghiên cứu, trên cơ sở đó áp dụng các giải pháp cần thiết để cải thiện tình hình [12].

Nghiên cứu nhằm cải thiện chất lượng học kỹ năng nghe tiếng Anh trực tuyến theo mô hình học kết hợp tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội qua việc áp dụng hoạt động viết nhật ký nghe. Vì thế, nhóm tác giả tập trung vào hai câu hỏi nghiên cứu sau:

(1) Thực trạng học kỹ năng nghe trực tuyến theo mô hình học kết hợp của SV năm thứ hai ngành Ngôn ngữ Anh tại Khoa Ngôn ngữ Anh, Trường Ngoại ngữ - Du lịch, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội như thế nào?

(2) Ảnh hưởng của hoạt động viết nhật ký nghe đến tương tác giữa GV và SV như thế nào đối với nội dung học trực tuyến trong mô hình học kết hợp?

3.3. Công cụ nghiên cứu và quy trình nghiên cứu

Để tiến hành nghiên cứu, chúng tôi đã sử dụng 02 bảng câu hỏi khảo sát SV, bảng câu hỏi phỏng vấn GV và SV để làm công cụ nghiên cứu.

3.3.1. Bảng câu hỏi khảo sát

3.3.1.1. Bảng câu hỏi khảo sát sinh viên về thực trạng học kỹ năng nghe tiếng Anh trực tuyến

Để tìm hiểu thực trạng cũng như khó khăn trong học trực tuyến kỹ năng nghe tiếng Anh theo mô hình học kết hợp của SV ngành Ngôn ngữ Anh năm thứ hai, trước tiên bài viết tiến hành khảo sát sơ bộ. Bảng câu hỏi khảo sát dựa trên nghiên cứu về những khó khăn trong việc học trực tuyến kỹ năng nghe tiếng Anh của tác giả Nguyễn Hoàng Trang [6] với 8 câu hỏi (dạng trắc nghiệm và câu hỏi mở) về các nội dung trọng tâm: ý kiến của người học về tầm quan trọng của kỹ năng nghe; thời gian, tần suất, địa điểm học nghe trực tuyến; chiến lược nghe sử dụng và khó khăn gặp phải khi học nghe trực tuyến; sự hỗ trợ của GV; mong muốn của họ để cải thiện việc học nghe trực tuyến. Bảng câu hỏi này được thiết kế trên Google form và gửi qua nhóm Zalo mỗi lớp học nhờ sự hỗ trợ và cho phép của nhóm GV giảng dạy học phần này ngay ở tuần 1 của học kỳ. Tổng số SV nhận link khảo sát là 198 SV. Tuy nhiên, nhóm nghiên cứu chỉ nhận được câu trả lời từ 183 SV, vì thế số SV chính thức tham gia khảo sát sơ bộ là 183 SV.

3.3.1.2. Bảng câu hỏi khảo sát sinh viên về hoạt động viết nhật ký

Về việc thu thập hoạt động viết nhật ký, vào cuối khoá học, nhóm tác giả tiếp tục gửi link bảng khảo sát số 2 tới SV qua nhóm Zalo các lớp để thu thập dữ liệu về

quá trình thực hiện hoạt động viết nhật ký nghe, nhận thức, đánh giá của người học về việc áp dụng hoạt động này. Bảng câu hỏi được phỏng theo tác giả Farrah [14]. Hầu hết là các câu hỏi trắc nghiệm theo thang đo Likert với 5 cấp độ; còn lại là câu hỏi mở để thu thập thêm ý kiến của người học. Ở lần khảo sát này, nhóm tác giả thu được 175 câu trả lời hợp lệ trên tổng số 198 SV.

3.3.2. Phỏng vấn

Dựa vào kết quả thu được trong các phiếu điều tra, nhóm nghiên cứu đã chọn 25/175 SV để phỏng vấn với mục đích làm rõ các thông tin SV đã trả lời trong bảng câu hỏi khảo sát.

Nhóm nghiên cứu cũng thực hiện các cuộc phỏng vấn bán cấu trúc với bốn GV giảng dạy học phần Kỹ năng nghe tiếng Anh 3. Mục đích phỏng vấn là để so sánh, đối chứng với kết quả khảo sát, phỏng vấn SV. Bảng câu hỏi về: cách GV triển khai hoạt động viết nhật ký tới SV, thái độ và quan điểm của GV về hoạt động viết nhật ký nghe, đề xuất của GV để hoạt động viết nhật ký nghe trở nên hiệu quả hơn. Ngoài ra, trong quá trình phỏng vấn, nhóm tác giả cũng đưa ra thêm một số câu hỏi dựa trên câu trả lời của GV để hiểu rõ hơn ý của GV. Mỗi cuộc phỏng vấn kéo dài khoảng 15-20 phút, được thực hiện bằng tiếng Việt và được ghi âm để hỗ trợ công tác phân tích dữ liệu. Để bảo mật thông tin của GV và SV, nhóm nghiên cứu đã mã hóa bốn GV từ T#1 đến T#4 và 25 SV từ S#1 đến S#25.

3.4. Xử lý và phân tích dữ liệu

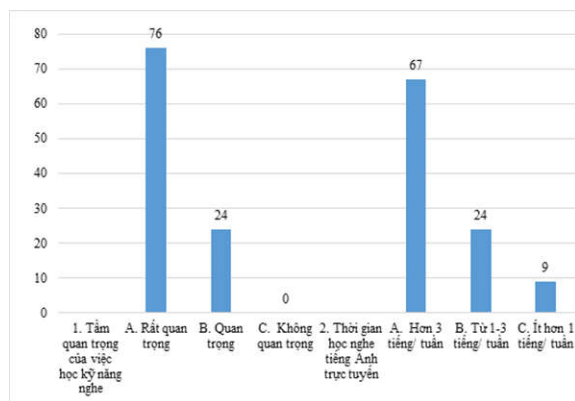
Đối với dữ liệu thu thập từ các phiếu khảo sát, nhóm nghiên cứu đã sử dụng phần mềm thống kê Excel để tính toán và chuyển đổi dữ liệu sang dạng số và trình bày dưới dạng biểu đồ và bảng để phân tích và thảo luận. Đối với dữ liệu phỏng vấn, nhóm

nguyên cứu thực hiện gỡ băng và phân tích. Dữ liệu từ các nguồn khác nhau sau khi được phân tích riêng lẻ sẽ được tổng hợp và thảo luận theo hai chủ đề: (1) Thực trạng học kỹ năng nghe trực tuyến theo mô hình học kết hợp; (2) Hiệu quả của việc áp dụng hoạt động viết nhật ký nghe trong việc nâng cao tính tương tác giữa GV và SV đối với nội dung học trực tuyến.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Thực trạng học kỹ năng nghe trực tuyến theo mô hình học kết hợp của sinh viên năm thứ hai ngành Ngôn ngữ Anh tại Khoa Ngôn ngữ Anh, Trường Ngoại ngữ - Du lịch, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

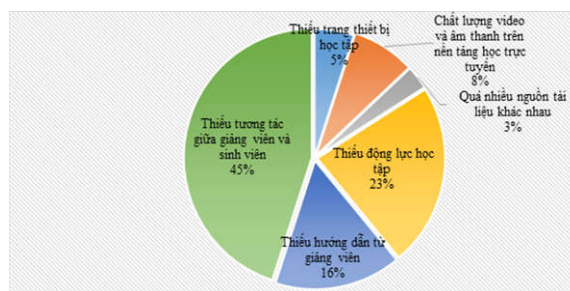
Hình 1 dưới đây chỉ ra đánh giá của SV đối với tầm quan trọng của kỹ năng nghe cũng như thời gian SV học trực tuyến kỹ năng này.



Hình 1. Tầm quan trọng của kỹ năng nghe và thời gian sinh viên học nghe tiếng Anh trực tuyến

Trong tổng số 183 SV trả lời bảng khảo sát sơ bộ về tầm quan trọng của kỹ năng nghe, 100% số SV trả lời đều cho rằng kỹ năng này từ quan trọng (24%) đến rất quan trọng (76%) trong các kỹ năng thực hành tiếng và có đến 67% số SV dành hơn 3 tiếng/tuần để học kỹ năng nghe tiếng Anh trực tuyến so với yêu cầu 1 tiết học trực

tuyến tương đương với 50 phút/tuần trong chương trình. Số liệu phần nào cho thấy, SV rất coi trọng và đầu tư nhiều thời gian cho môn học này. Điều này có thể lý giải do phần lớn SV trong nghiên cứu này đến từ các tỉnh lẻ trong cả nước, cơ hội để SV được tiếp xúc với kỹ năng nghe, nói ít hơn so với kỹ năng đọc, viết, rất nhiều em có kỹ năng nghe kém hơn so với chuẩn năng lực đầu vào. Vì vậy, ở bậc đại học, nhất là đối với SV năm thứ nhất và thứ 2 chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, các em có thể còn gặp khó khăn trong việc tự học hoặc học trực tuyến mà thiếu sự tương tác với GV. Điều này được thể hiện ở nội dung trong Hình 2.



Hình 2. Khó khăn của sinh viên khi học nghe trực tuyến

Từ kết quả thu được, có thể thấy các khó khăn lớn nhất đối với SV khi học trực tuyến lần lượt là thiếu tương tác giữa GV và SV (45%), thiếu động lực học tập (23%) và thiếu hướng dẫn từ GV (16%); trong khi đó 3 nguyên nhân còn lại như thiếu trang thiết bị học tập, chất lượng video và âm thanh trên nền tảng học trực tuyến và yếu tố về nguồn tài liệu chỉ chiếm tổng cộng 16%. Khó khăn chiếm tỉ lệ cao thứ 2 là thiếu động lực học tập dường như mâu thuẫn với kết quả ở Hình 1 khi 100% các em SV cho biết ý thức được tầm quan trọng của kỹ năng nghe tiếng Anh và đa số các em dành nhiều thời gian học trực tuyến môn nghe. Tuy nhiên, điều này cũng có thể lý giải bởi 2 yếu tố còn lại là thiếu tương tác giữa GV

và SV và thiếu hướng dẫn của GV trong quá trình học trực tuyến có thể làm giảm động lực học của SV.

Bảng 1. Hỗ trợ từ giảng viên giúp sinh viên học nghe trực tuyến tốt hơn

Giảng viên dạy kỹ năng nghe đã làm gì để giúp bạn học nghe trực tuyến tốt hơn?	Số câu trả lời
A. Cho bạn nghe lại nhiều lần	150
B. Cung cấp cho bạn từ khóa trong bài nghe	134
C. Khuyến khích bạn sử dụng kiến thức của bạn vào bài nghe	32
D. Gợi ý cho bạn các chiến lược nghe cần thiết cho từng bài nghe	67
E. Khai thác các loại tài liệu nghe khác nhau phù hợp với khả năng nghe và sở thích của bạn	124
F. Nhận xét bài làm của bạn và đưa ra hướng dẫn kịp thời	5

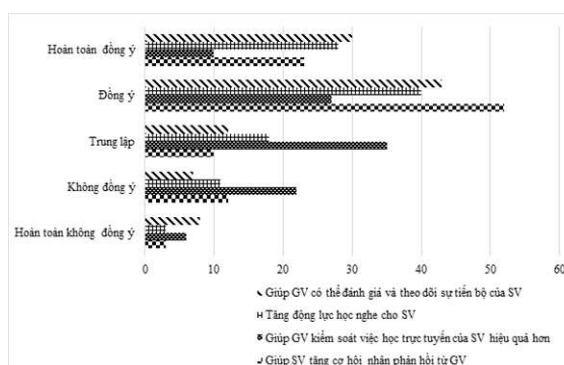
Bảng 1 nêu kết quả đánh giá của SV về những hỗ trợ các em nhận được từ GV với nội dung học trực tuyến kỹ năng nghe. Ở câu hỏi này, SV có thể chọn nhiều hơn một đáp án. Theo kết quả thu được, có thể thấy các hoạt động GV đang hỗ trợ cho SV đó là cho SV làm bài nhiều lần (150 SV), cung cấp từ vựng (134 SV), nguồn bài nghe (124 SV). Các lựa chọn với đa số câu trả lời của SV này đều liên quan đến hình thức nộp bài và nội dung bài học, trong khi đó, 3 lựa chọn liên quan đến tính tương tác của GV với SV trong quá trình học gồm việc GV khuyến khích, gợi ý hay nhận xét bài làm của SV lại có câu trả lời thấp nhất lần lượt là 32, 67 và 5 lựa chọn. Có thể thấy, rõ ràng là theo đánh giá của SV, GV cần thể hiện vai trò của mình nhiều hơn trong việc dạy học trực tuyến kỹ năng nghe.

Trên thực tế, ngoài các bài giảng và hoạt động triển khai trên lớp, GV có trách nhiệm hỗ trợ SV trong quá trình học trực tuyến,

GV có khoảng 5-10 phút đầu giờ học trực tiếp kiểm tra nội dung học trực tuyến và giải đáp thắc mắc của SV. Tuy nhiên, hầu hết SV chỉ liên hệ với GV khi gặp vấn đề liên quan đến lỗi kỹ thuật, rất ít câu hỏi về nội dung học trực tuyến. GV chỉ nắm được số lượng nhiệm vụ học tập trực tuyến SV đã hoàn thành từ các báo cáo trực tuyến trên hệ thống quản lý học tập. Do đó, hầu như không có tương tác giữa GV và SV đối với nội dung học trực tuyến, GV khó có thể đưa ra các giải pháp kịp thời để giúp SV khắc phục vấn đề của mình nếu có. Kết quả này cũng phản ánh đúng hạn chế của việc học trực tuyến đã được đề cập đến ở các nghiên cứu trước đây của các tác giả Đặng Thị Thúy Hiền và cộng sự [2]; Lê Thị Tuyết Hạnh và Trần Thị Kiều Dung [1]; Chankova [10].

4.2. Ảnh hưởng của hoạt động viết nhật ký nghe đến tương tác giữa giảng viên và sinh viên đối với nội dung học trực tuyến trong mô hình học kết hợp

Để khắc phục những mặt còn tồn tại của việc học trực tuyến, hoạt động viết nhật ký nghe được áp dụng với mục đích tăng cường tính tương tác giữa GV và SV nhằm giúp việc quá trình học trực tuyến của SV hiệu quả hơn.



Hình 3. Ảnh hưởng của nhật ký nghe đối với tương tác giữa giảng viên và sinh viên khi học kỹ năng nghe trực tuyến

Từ Hình 3 có thể thấy, đa số SV đồng ý đến hoàn toàn đồng ý với việc viết nhật ký nghe có ảnh hưởng tích cực đến tương tác giữa GV và SV, bao gồm giúp SV nhận được nhận xét từ GV (75%), tăng động lực học cho SV (68%), giúp GV đánh giá và theo dõi sự tiến bộ của SV (73%). Dữ liệu từ phỏng vấn SV cũng khẳng định kết quả này. Theo đó, SV cho biết: “Việc viết nhật ký nghe giúp em trao đổi thông tin với GV tốt hơn. Khi học trực tuyến, có gì thắc mắc hay không hiểu em sẽ ghi lại vào cột “Khó khăn”, tất nhiên em sẽ tự tìm cách giải quyết khó khăn của mình trước nhưng đôi khi em cũng không biết mình đã làm đúng chưa. Khi cô giáo nhận xét nhật ký của mình, mọi thắc mắc của em như được giải đáp” (S#5). Một SV khác cũng bổ sung: “Thông thường em rất ngại hỏi cô giáo trực tiếp trên lớp, nhưng ghi lại những khó khăn mình gặp phải và sau đó được giải đáp qua hoạt động viết nhật ký nghe thì hiệu quả và đỡ ngại hơn nhiều” (SV#12).

Phỏng vấn từ GV cũng cho thấy, GV chia sẻ quan điểm hoạt động viết nhật ký nghe là một kênh hiệu quả giúp tăng cường trao đổi giữa GV và SV. Nếu như trước đây qua báo cáo từ hệ thống *eop.edu.vn*, GV chỉ nắm được số lượng các hoạt động SV hoàn thành thì với nhật ký nghe, GV còn theo dõi được cả quá trình học tập của từng SV, biết được SV đang gặp khó khăn gì để hỗ trợ kịp thời. Một GV cho biết: “Với nhật ký nghe, việc học trực tuyến của SV trở thành cuộc hội thoại hai chiều có trao đổi giữa GV và SV chứ không còn đơn thuần là SV tự độc thoại với việc học của mình. Từ đó các em cũng thấy hứng thú

hơn với việc học” (T#1). GV khác chia sẻ thêm: “Tôi bất ngờ khi đọc nhật ký nghe của SV, một số em trên lớp rất trầm và ít thể hiện mình khiến việc GV nắm bắt lực học của các em cũng hạn chế, tuy nhiên với ngôn ngữ viết các em thể hiện mình thoải mái hơn. Có những em đưa ra các giải pháp cho vấn đề nghe của mình một cách rất thú vị, sáng tạo. Tôi nhận thấy hoạt động này không chỉ làm cho SV mà cả GV cũng hứng thú với môn học hơn” (T#3). Nghiên cứu của Chen [11] cũng chỉ rõ mối quan hệ tích cực giữa nhật ký nghe và tính tương tác giữa GV và SV trong quá trình học tập.

Ngoài tác động tích cực của nhật ký nghe đến tính tương tác của GV và SV trong việc học trực tuyến, hoạt động này còn mang lại những lợi ích nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng thực hành tiếng Anh cho SV như kết quả trong Bảng 2 dưới đây.

Bảng 2. Lợi ích của hoạt động viết nhật ký nghe
(1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý
(3) Trung lập (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

	Lợi ích của hoạt động viết nhật ký nghe	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
a.	Giúp SV thấy được khó khăn và tự đưa ra giải pháp	6	10	21	55	8
b.	Cải thiện năng lực tự học của SV	3	13	29	45	10
c.	Cải thiện kỹ năng nghe tiếng Anh cho SV	2	5	15	38	40
d.	Giúp SV cải thiện kỹ năng viết tiếng Anh	9	16	24	36	15
e.	Giúp cải thiện vốn từ và kiến thức nền cho SV	7	21	12	53	7
f.	SV có thể tự lập kế hoạch học tập	7	15	26	44	8

Từ Bảng 2 có thể thấy, đa số SV đánh giá ảnh hưởng tích cực của nhật ký nghe đến khả năng học không chỉ kỹ năng nghe

mà còn kỹ năng viết, vốn từ và kiến thức nền. Lý giải cho đánh giá này, một SV trả lời phỏng vấn cho biết: *“Khi viết nhật ký nghe, em phải nghe kỹ hơn để ghi lại những gì em học được, việc ghi chép lại giúp em một lần nữa học từ vựng tốt hơn”* (SV#18). Một SV khác cũng chia sẻ: *“Em phải nghe rồi xác định khó khăn của mình khi làm bài và tự tìm ra giải pháp cho khó khăn đó. Thực sự phần giải pháp rất khó viết nhưng em thấy cũng nhờ có phần này mà em chủ động hơn trong việc học của mình. Và khi GV nhận xét, em thấy nhớ được các chiến lược nghe tốt hơn”* (SV#6). Qua phỏng vấn, GV cũng chia sẻ quan điểm trên với SV, họ nhận thấy rằng qua hoạt động này, SV được tiếp xúc với các kỹ năng tiếng như nghe, viết nhiều hơn, SV tiếp nhận kiến thức, chiến lược nghe một cách tự nhiên và chủ động hơn, từ đó các em hiểu hơn về cách tiếp cận một bài nghe. Kết quả này cũng đồng tình với các nghiên cứu trước đây của các tác giả Nunan và Bailey [22]; Goh [17]; Mukminatun và cộng sự [20]; Chen [11] khi nhật ký nghe được chứng minh có ảnh hưởng tích cực đến khả năng tiếp nhận kiến thức mới, nâng cao kỹ năng nghe và giúp người học có thể tự xác định khó khăn cũng như chủ động hơn trong quá trình học của mình.

5. Kết luận và đề xuất

Nghiên cứu được tiến hành nhằm đánh giá hiệu quả của việc áp dụng hoạt động viết nhật ký nghe vào việc tăng cường tính tương tác giữa SV và GV đối với việc học kỹ năng nghe trực tuyến của SV chuyên ngành Ngôn ngữ Anh năm thứ 2. Kết quả nghiên cứu cho thấy, hoạt động nhật ký nghe có tác động tích cực đến việc tăng trao đổi, phản hồi giữa GV và SV trong quá trình học, từ đó làm SV hứng thú với việc học hơn. Ngoài ra, nhật ký nghe còn được đánh giá góp phần tăng tính chủ động trong học tập và

giúp SV tiếp nhận kiến thức tốt hơn.

Thông qua nghiên cứu này, nhóm tác giả có một số đề xuất:

Đối với nhà trường: Hoạt động viết nhật ký nghe có tác động tích cực đến việc học kỹ năng nghe trực tuyến nói riêng và hình thức học trực tuyến nói chung. Vì vậy, nhóm tác giả đề xuất nhà trường nâng cấp hệ thống quản lý học tập, chỉnh sửa báo cáo học trực tuyến tự động hiện tại theo hình thức tự luận như hoạt động viết nhật ký nghe để tăng cường trao đổi, tương tác giữa GV và SV, giúp việc học trực tuyến hiệu quả hơn.

Đối với GV: Hoạt động viết nhật ký nghe giúp GV theo dõi được quá trình học trực tuyến của SV tốt hơn, chính vì thế GV nên áp dụng hình thức này vào các lớp mình giảng dạy. Trên lớp, GV nên đưa ra hướng dẫn đầy đủ và nhận xét bài làm trực tuyến của SV để SV có động lực học và được giải đáp thắc mắc kịp thời.

Đối với SV: Thông qua hoạt động viết nhật ký nghe, khả năng học kỹ năng tiếng của SV được cải thiện và SV có hứng thú hơn với môn học. Bởi vậy, SV cần tích cực, chủ động hơn trong việc học trực tuyến và ghi chép nhật ký nghe thường xuyên để tiếp nhận được những lợi ích của hoạt động này trong quá trình học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Thị Tuyết Hạnh, Trần Thị Kiều Dung, “Quan điểm của sinh viên Trường Đại học Vinh về tác động của việc dạy tiếng Anh trực tuyến trong thời kỳ dịch bệnh COVID-19”, *Tạp chí khoa học giáo dục Việt Nam*, số 18(5), tr.64-68, 2022.
- [2] Đặng Thị Thúy Hiền, Trần Hữu Tuấn, Nguyễn Thị Như Quỳnh, Đoàn Lê Diễm Hằng, Nguyễn Thị Phương Thảo, “Các yếu tố rào cản trong việc học trực tuyến của sinh viên Khoa Du lịch - Đại học Huế”, *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và Phát triển*, Tập 129, số 5C, tr.61-78, 2020.
- [3] Phạm Thị Thu Huyền, “Vận dụng mô hình

học tập kết hợp (Blended learning) trong giảng dạy bậc đại học tại Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Công Thương*, số 23, tr.296-301, 2021.

[4] Phan Thị Bích Lợi, “Đề xuất quy trình thiết kế dạy học trực tuyến”, *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam*, số 42, tr.7-12, 2021.

[5] Vũ Thị Thu Minh, “Blended learning và khả năng áp dụng tại Trường Đại học Hùng Vương”, *Tạp chí Khoa học*, số 37, tr.123-128, 2020.

[6] Nguyễn Hoàng Trang, “Một số vấn đề trong tổ chức dạy học Blended learning và kinh nghiệm quốc tế”, *Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế: Giáo dục cho mọi người*, Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội và Trường Đại học Giáo dục Quốc gia Hàn Quốc, tr.105-112, 2018.

[7] Phạm Thu Trang, Phạm Viết Ngọc, “Áp dụng mô hình Lớp học đảo ngược vào dạy học trực tuyến cho sinh viên Trường Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên”, *Tạp chí Giáo dục*, số 22(6), tr.47-52, 2022.

[8] Bakia, M., Shear, L., Toyama, Y., & Lasseter, A., *Understanding the Implications of Online Learning for Educational Productivity*, U.S. Department of Education, 2012.

[9] Cairns, D., & Castelli, P. A., “Team Assignments: Planning a Collaborative Online Learning Environment”, *Business Education Innovation Journal*, Vol.9(1), pp.18-24, 2017.

[10] Chankova, M., “Assessing Distance Education and Academic Integrity”, in *European Conference on Academic Integrity and Plagiarism 2021*, pp.19-20, 2021.

[11] Chen, C. W. Y., “Listening diary in the digital age: Students’ material selection, listening problems, and perceived usefulness”, *Jalt Call Journal*, Vol.12(2), pp.83-101, 2016.

[12] Denscombe, M., *EBOOK: The good research guide: For small-scale social research projects*, McGraw-Hill Education, 2017.

[13] Dymont, J. E. & O’Connell, T. S., *Journal Writing in Experiential Education: Possibilities, Problems, and Recommendations*, ERIC Clearinghouse on Rural Education and Small Schools, 2003.

[14] Farrah, M., “Reflective Journal Writing as an Effective Technique in the Writing Process”, *An - Najah Univ. J. Res. (Humanities)*, Vol.26(4),

pp.997-1025, 2012.

[15] Flavia, M., & Enachi-Vasluianu, L., “The importance of elements of active listening in didactic communication: A student’s perspective”, Vol.4, in *CBU International Conference Proceedings*, pp.332-335, 2016.

[16] Giatman, M., Siswati, S., & Basri, I. Y., “Online learning quality control in the pandemic Covid-19 era in Indonesia”, *Journal of Nonformal Education*, Vol.6(2), pp.168-175, 2020.

[17] Goh, C. C., “Exploring listening comprehension tactics and their interaction patterns”, *System*, Vol.30(2), pp.185-206, 2002.

[18] Holmes, B. & Gardner, J., *E-learning: Concepts and Practice*, Sage Publications Ltd., California, 2006.

[19] Kanuka, H., Brooks, C., & Saranchuck, N., “Flexible learning and cost effective mass offerings”, Paper presented at the *Improving University Teaching (IUT)*, Vancouver, 2009.

[20] Mukminatun, S., Indah, P. G., Rt, J. W. I., & Glodogan, K. S., “Empowering the students through listening diaries to motivate them to improve their listening ability”, *Jurnal Pendidikan Bahasa Dan Seni*, Vol.5, pp.87-96, 2009.

[21] Namysova, G., Tussupbekova, G., Helmer, J., Malone, K., Afzal, M., & Jonbekova, D., “Challenges and benefits of blended learning in higher education”, *International Journal of Technology in Education (IJTE)*, Vol.2(1), pp.22-31, 2019.

[22] Nunan, D., & Bailey, K. M., *Exploring second language classroom research: A comprehensive guide*, Cengage Learning, Heinle, 2009.

[23] Stevenson, D., & Cooper, J., *Journal Keeping: How to use reflective writing for effective learning, teaching, professional insight, and positive change*, Stylus, Sterling, 2009.

[24] Voos, R., “Blended learning: What is it and where might it take us”, *Sloan-C View*, Vol.2(1), pp.2-5, 2003.

[25] Williams, R. M., & Wessel, J., “Reflective journal writing to obtain student feedback about their learning during the study of chronic musculoskeletal conditions”, *Journal of Allied Health*, Vol.33(1), pp.17-23, 2004.